

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Dệt may Thành Công**
- Năm báo cáo: **2007**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Dệt May Thành Công (TCM) tiền thân là Hãng Tái Thành Kỹ nghệ Dệt được thành lập năm 1967.

Tháng 08/1976 công ty được chuyển thành Xí nghiệp quốc doanh với tên gọi Nhà máy Dệt Tái Thành, sau đó lần lượt được đổi tên thành Nhà máy Dệt Thành Công, Công ty Dệt Thành Công và đến năm 2000 là Công Ty Dệt May Thành Công.

Tháng 07/2006 công ty chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty Cổ phần Dệt May Thành Công.

Tháng 10/2007, công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Trong hơn 40 năm hoạt động, công ty đã đạt được nhiều phần thưởng cao quý như Đơn vị Anh hùng lao động thời đổi mới, Huân chương lao động hạng ba (năm 1981), hạng nhì (năm 1984), hạng nhất (năm 1986); Huân chương Độc lập hạng ba (năm 1992), hạng nhì (năm 1996), hạng nhất (năm 2006); Liên tục là Doanh nghiệp sản xuất hàng Việt Nam Chất lượng cao, Doanh nghiệp tiêu biểu, Thương hiệu mạnh, các chứng chỉ ISO 9001:2001 (năm 2001), SA 8000 (năm 2002).

2. Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc giày dép, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu, vật tư, hoá chất, thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may.
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị.
- Kinh doanh vận tải, hàng hóa đường bộ, địa ốc - máy móc thiết bị.
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị.
- Môi giới thương mại, đại lý mua bán ký gửi hàng hoá, đầu tư xây dựng, lập tổng dự toán các chương trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch

3. Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển ngành nghề của công ty sau cổ phần hóa là trở thành tập đoàn kinh tế hoạt động đa ngành nghề. Bên cạnh việc duy trì phát triển ngành nghề truyền thống (với tốc độ phát triển hàng năm 15%), công ty tiếp tục mở rộng đầu tư, kinh doanh sang các ngành nghề khác có tỷ suất sinh lợi cao như ngân hàng, chứng khoán, thương mại, vật liệu xây dựng, vận tải, xây dựng, bất động sản, dịch vụ du lịch...

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Doanh thu thuần đạt 1.057.276.652.812 đồng bằng 77,72% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 74.251.350.889 tỷ đồng bằng 132,59% kế hoạch.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Quý 4/2007 công ty động thổ xây dựng toà nhà Thành Công Tower 1 (Q.Tân Phú, TP.HCM).
- Quý 4/2007 công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy Sợi 4 (H.Trảng Bàng, Tây Ninh)

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Dự kiến trong cơ cấu ngành nghề công ty năm 2010, tỷ trọng ngành nghề truyền thống sẽ còn khoảng 50% (với mức tăng trưởng 15-20%/năm) và sẽ tập trung khai thác nhanh, có hiệu quả nguồn quỹ đất đai; Kinh doanh thương mại nguyên vật liệu ngành dệt may; Nghiên cứu khả năng đầu tư, hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hóa chất thuốc nhuộm, bao bì, phụ liệu may...; Phân đấu điều kiện và chuẩn bị nguồn lực (nhân sự, vốn...) để đầu tư hợp tác kinh doanh vào các lĩnh vực thuộc thị trường tài chính...

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính (báo cáo hợp nhất)

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	-	52,92
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	-	47,08
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	-	71,35
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-	28,65
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	-	0,08
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	-	1,40

4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	6,71
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	7,02
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	26,06

- Các chỉ tiêu khác

Chỉ tiêu	Số lượng
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007 (đồng)	1.106.714.802.510
Tổng số cổ phiếu phổ thông	18.982.497
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.882.047
Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu dự trữ	100.450

- Cổ tức cho cổ đông:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2007 phê chuẩn việc trả cổ tức năm 2007 không thấp hơn 12% vốn điều lệ với cơ cấu 50% bằng tiền mặt và 50% bằng bằng cổ phiếu. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2007, HĐQT đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn mức chi trả cổ tức năm 2007 là 14% vốn điều lệ, tất cả bằng tiền mặt.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo định hướng đã vạch ra từ ĐHCĐ thành lập năm 2006, dựa vào các thế mạnh, các tiềm năng sẵn có; Công ty định hướng tiếp tục đầu tư ngành nghề truyền thống, tiếp tục duy trì vị thế là một trong những công ty sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng đầu về sản phẩm sợi, vải, may của ngành Dệt-May Việt Nam với tầm cao mới. Ngành Dệt-May vẫn là ngành kinh tế hàng đầu của Việt Nam và có khả năng trong thời gian ngắn sẽ vươn lên là ngành XK lớn nhất của quốc gia. Thấy rõ các cơ hội và kể cả các thách thức, HĐQT Công ty đã tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển các sản phẩm có hiệu quả, tạo dựng thêm sản phẩm mới, giảm bỏ các sản phẩm không còn phù hợp; hiện đại hóa thiết bị, áp dụng công nghệ mới, phương thức quản lý mới v.v...; đồng thời cũng chủ động, sáng tạo, mạnh dạn đầu tư, kinh doanh sang các ngành nghề mới có lợi suất tăng trưởng cao như bất động sản, tài chính, thương mại, dịch vụ v.v... tạo ra những cơ sở và nền tảng để thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề một cách hợp lý, hiệu quả.

Dưới đây là bảng tổng hợp kết quả SX-KD trong năm 2007:

STT	Chỉ tiêu SXKD	Đơn vị	Kế hoạch năm 2007	Thực hiện Năm 2007	TH/KH 2007
I.	Sản phẩm chủ yếu				
1	Sợi sản xuất	Tấn	6.500	6.448	99%
2	Vải thành phẩm (dệt)	M	7.200.000	5.532.215	77%
3	Vải thành phẩm (đan)	Tấn	10.000	4.676	47%
4	Sản phẩm may	SP	23.000.000	13.918.915	61%
II	Doanh số theo mặt hàng				
1	Doanh thu sợi	VNĐ	184.000.000.000	199.837.298.106	109%
2	Doanh thu vải	VNĐ	248.500.000.000	232.116.233.488	93%
3	Doanh thu sản phẩm may	VNĐ	903.800.000.000	532.739.548.333	59%
4	Doanh thu gia công	VNĐ	24.040.000.000	53.399.323.626	222%
5	Vật tư, phế liệu, KD khác	VNĐ	14.959.769.890		

STT	Chỉ tiêu SXKD	Đơn vị	Kế hoạch năm 2007	Thực hiện Năm 2007	TH/KH 2007
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	1.360.340.000.000	1.057.276.652.812	77,7%
2	Doanh thu tài chính và doanh thu khác	VNĐ	10.000.000.000	15.713.779.013	157,1%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	VNĐ	56.000.000.000	74.410.245.160	132,9%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	56.000.000.000	74.251.350.889	132,6%
5	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ TCM	VNĐ	56.000.000.000	73.108.720.756	130,6%

Nhìn chung năm 2007 ngoài chỉ tiêu Lợi nhuận có mức đạt cao thì các chỉ tiêu về sản phẩm, doanh số kinh doanh đều thực hiện thấp hơn kế hoạch, tăng trưởng không cao. Nguyên nhân: chúng ta không lường hết được tác động của việc giám sát của chính phủ Hoa Kỳ đối với công ty chúng ta, đồng thời chúng ta cũng đã chủ động giảm bớt sản phẩm vải dệt bằng sợi Filament polyester do hiệu quả thấp. Mặt khác việc đổi mới đội ngũ nhân sự, phương thức điều hành chưa được như mong muốn.

Năm 2007, chiến lược của Công ty là tập trung đầu tư để nắm bắt các cơ hội, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và quy hoạch mặt bằng khai thác quỹ đất. Vì vậy song song với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD sản phẩm truyền thống, Công ty cũng đã nhanh chóng triển khai các chương trình đầu tư lớn trong nhiều lĩnh vực:

2.1. Ngành nghề truyền thống:

2.1.1. Dự án mới

- Sản phẩm sợi:

o Nhà máy sợi số 3 (Sợi OE cotton): công suất 6.000 tấn sợi/năm, chia làm 3 giai đoạn.

- Tháng 11 năm 2007: hoàn thành giai đoạn 1: công suất 3.000tấn/năm
- Tháng 1 năm 2008: hoàn thành giai đoạn 2: công suất 4.500tấn/năm
- Dự kiến tháng 6 năm 2008: hoàn thành giai đoạn 3: đạt công suất thiết kế 6.000tấn/năm

o Dự án Nhà máy kéo sợi số 4 (sợi Visco, Visco/PE và PE) với 60.000 cọc đạt sản lượng 8.300 tấn sợi/ năm, chuyên sản xuất sợi Viscose, Visco pha PE để dệt hàng thời trang và sợi PE chất lượng cao phục vụ xuất khẩu (đã khởi công xây dựng nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng và mở L/C một số loại thiết bị cần có sớm để bảo đảm tiếp nhận máy móc công nghệ);

Hai dự án này nếu thực hiện đúng như kế hoạch sẽ tăng mạnh năng lực cung cấp nguyên liệu sợi cho ngành Dệt, kinh doanh và XK tăng thêm doanh số Công ty hơn 500 tỷ đồng/năm.

- Sản phẩm vải đan kim:

Vào tháng 6 năm 2007, công ty đã hoàn thành việc xây dựng Xí nghiệp Đan ở Nhị Xuân. Dự án này đã nâng năng lực sản xuất vải Đan lên 4.000 tấn vải đan kim/năm, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho ngành May và cung cấp nguyên liệu vải cho các công ty May trong ngành.

Cùng với việc hoàn thành kế hoạch di dời hơn 10.000m² mặt bằng tổng kho trong tháng 10/2007, dự án xây dựng Xí nghiệp Đan tại Nhị Xuân cũng là những bước thử nghiệm đầu tiên trong chương trình quy hoạch lại mặt bằng sản xuất, quỹ đất để nâng cao hiệu suất sử dụng, tối ưu hoá lợi nhuận cho Công ty.

- Sản phẩm May:

Với việc đầu tư thêm 10 chuyền may với tổng trị giá 1 triệu USD trong năm qua, công ty đã thực hiện định hướng tăng thêm đáng kể năng lực SX sản phẩm may để tiến tới mục tiêu 25 triệu sản phẩm/năm.

2.1.2. Dự án đang khảo sát, phân tích

- Dự án đầu tư nhà máy Nhuộm cao cấp :

Nhuộm sản phẩm sản xuất từ sợi cotton có sợi Spandex; dự án này nhằm tạo cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm công ty, hiện đại hóa thiết bị, công nghệ sản xuất, công nghệ quản lý, giảm tiêu hao nguyên vật liệu chính, nhiên liệu, năng lượng, nâng cao năng suất lao động đồng thời làm cơ sở bảo đảm dự án di dời nhà máy Nhuộm tại số 8 Trường Chinh sẽ được tiến hành nhanh, thuận lợi khi có yêu cầu.

- Dự án SX sợi cotton với chất lượng sợi cao cấp :

Nhằm phục vụ cho chương trình nâng cấp sản phẩm công ty.

2.2. Các ngành nghề mới :

2.2.1. Các dự án do Thành Công trực tiếp làm chủ đầu tư

- Dự án Thành Công Tower 1:

Công ty đã qui hoạch, thiết kế khu đất Tổng kho (29/26 Tây Thạnh, quận Tân Phú) có diện tích 10.000m² với mục đích xây dựng khu căn hộ – Thương mại Thành Công Tower 1. Công trình được được động thổ vào ngày 1/12/2007. Công ty dự kiến thủ tục sẽ đảm bảo cho khởi công cuối quý 1/2008. Tuy nhiên, thủ tục đã kéo dài. Đến nay công ty đã hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng và đang chờ giấy phép xây dựng. Việc chọn nhà thầu tư vấn, quản lý giám sát công trình, xây dựng tầng hầm về cơ bản đã hoàn thành. Nếu không có gì phát sinh thì khởi công cuối tháng 5 (chậm hơn dự kiến 2 tháng). Mặc dù vậy trong tình hình quản lý hành chính của Nhà nước như hiện nay, theo đánh giá của nhiều cơ quan, cá nhân, Thành Công Tower 1 được triển khai với tốc độ, tiến độ khá nhanh.

- Dự án Thành Công Tower 2 tại khu đất số 8 đường Trường Chinh quận Tân Phú với diện tích 6,4ha:

Hiện dự án đã được UBND quận Tân Phú chấp thuận theo qui hoạch 1/500, đang được Cty cổ phần tư vấn kiến trúc ACCCO hoàn thiện bản vẽ, sẽ xây dựng thành một khu phức hợp bao gồm nhà ở, trường dạy nghề, trung tâm hội nghị, cung văn hoá, cao ốc văn phòng, siêu thị, trung tâm thương mại. (kế hoạch di dời sẽ khởi động vào quý 4/2008, và dự kiến hoàn thành vào quý 3/2009 và khởi công dự án vào quý 4/2009. Tuy nhiên cần chú ý các kế hoạch này có tính chất là mục tiêu phấn đấu của công ty)

- Dự án Thành Công Tower 3 (số 4 Tôn Thất Thuyết, Q.4)
- Dự án khu dân cư Vĩnh Lộc (36ha)
- Dự án chung cư Bùi Hữu Nghĩa (Q.5)
- Dự án khu thương mại-dịch vụ (20ha tại Từ Sơn, Bắc Ninh)

Về tiến độ, các dự án trên phụ thuộc rất nhiều vào hai vấn đề lớn là thủ tục và vốn để đền bù và di dời.

2.2.2. Các dự án do công ty liên kết (công ty Thành Công giữ cổ phần chi phối) làm chủ đầu tư :

- Dự án Khu công nghiệp Slico Đức Hoà–Long An (200ha):

Đã có phương án kinh doanh, có khả năng thu hồi vốn nhanh, mang lại lợi nhuận cho Công ty ngay trong năm 2008.

- Khu dân cư tại huyện Đức Hoà–Long An, giáp Hóc Môn, tiếp giáp kênh Thầy Cai (3ha)
- Khu kho ngoại quan tại cảng Phú Mỹ (17ha)
- Dự án Resort tại Hàm Thuận Nam–Phan Thiết (10ha)

Khu khách sạn và Resort cao cấp kinh doanh du lịch kết hợp phục vụ các nhu cầu của cổ đông và CBCNV công ty.

2.2.3. Góp vốn tham gia thành lập một số công ty:

- CTCP Du lịch Golf Vũng Tàu

Xây dựng một khách sạn 5 sao và căn hộ cao cấp tại 90 Hạ Long, Vũng Tàu (với diện tích hơn 7.000m²), ngay trên đường bờ biển, được đánh giá là một trong những vị trí còn

lại đặc địa ven biển của TP Vũng Tàu hiện nay, khai thác các thế mạnh tiềm năng về du lịch của địa phương.

- CTCP Phòng khám đa khoa Thành Công

Trang bị máy móc hiện đại, khai trương vào quý 2/2008, có khả năng tiếp đón 1000 lượt bệnh nhân khám chữa bệnh mỗi ngày. Là tiền đề, chuẩn bị tiến tới hình thành bệnh viện (đây là dự án đón đầu Thành Công Tower 2).

- CTCP Chứng khoán Thành Công (TCSC)

Với phê chuẩn của Ủy ban chứng khoán Quốc gia, TCSC bắt đầu hoạt động vào ngày 01/02/2008 và sẽ bắt đầu hoạt động đầy đủ khi trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán vào đầu tháng 5/2008. Với vốn điều lệ 360 tỷ đồng, TCSC xếp trong top 10 công ty có vốn lớn hàng đầu. TCSC sẽ có thể phục vụ các khách hàng của mình với các ý tưởng mới, các sản phẩm mới được xây dựng phù hợp với các yêu cầu đặc biệt và thực hiện tư vấn khôn ngoan để giao dịch. Các chuẩn mực thông lệ quốc tế sẽ được áp dụng tại TCSC, Khách hàng của TCSC được đảm bảo về tính minh bạch và độ tin cậy của công ty. Với việc xây dựng tổ chức bộ máy tốt, tầm nhìn xa của lãnh đạo, hệ thống CNTT hiện đại; TCSC với kiến thức rộng rãi sẽ linh hoạt cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ tài chính. TCSC là công ty Việt Nam với tầm nhìn dài hạn, hạ tầng được lắp đặt phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty CP Dệt may Thành Công cũng đang giao dịch nhiều dự án về Khu công nghiệp, bất động sản giàu tiềm năng khác.

3. Những công tác công ty đang tiến hành:

- Thực hiện kế hoạch phát hành Cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ với số lượng cổ phần phát hành bổ sung là 16.017.503 CP, tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng.
- Cải tổ bộ máy tổ chức: Với quan điểm tổ chức hoạt động phải phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng giai đoạn để phát huy cao nhất năng lực SX-KD; kể từ khi cổ phần hóa Công ty tập trung vào việc cải tổ mạnh mẽ cơ cấu tổ chức, đơn giản hoá quy trình thủ tục, tinh giảm bộ máy và hợp lý hoá quy trình.
- Công ty đã xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, đặc biệt liên tục tuyển dụng các nhân sự có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tốt nghiệp từ nước ngoài vào các vị trí quản lý trung và cao cấp với chế độ đãi ngộ tương xứng, có mức cạnh tranh với thị trường. Công ty đang tuyển dụng các chuyên gia người nước ngoài cho tất cả các ngành SX-KD, nhằm nhanh chóng tiếp thu vừa kiến thức chuyên môn, vừa kinh nghiệm quản trị tiên tiến trên thế giới. Đồng thời, công ty đang từng bước nâng cao môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo sự hòa hợp lớp cán bộ cũ-mới vì mục đích chung mang lại lợi ích cao nhất cho toàn công ty.
- Để quản trị toàn bộ doanh nghiệp một cách hiệu quả, tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tạo sự hài lòng cho khách hàng, công ty bắt đầu triển khai hệ thống ERP (Hệ thống hoạch định tài nguyên-nguồn lực của doanh nghiệp).
- Tình hình tài chính của công ty luôn ổn định, và được các tổ chức kinh tế tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao. Năng lực tài chính của công ty còn thể hiện ở

khả năng tham gia hợp tác kinh doanh trong hàng loạt dự án có tiềm năng mang lại lợi nhuận cao, bổ sung vào nguồn thu từ ngành nghề truyền thống.

- Ngoài ra, công ty đã hoàn tất Niêm yết trên sàn của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về các chỉ tiêu: phấn đấu tăng trưởng ở mức bình quân 20-25% đối với các chỉ tiêu sản phẩm, doanh số so với năm 2007. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt yêu cầu sẽ phấn đấu cao hơn năm 2007 vì các nhân tố liên quan đến chi phí hiện nay chưa kiểm soát được (giá nguyên liệu, nhiên liệu, vận chuyển, ngân hàng, tỷ giá).

- Tái cơ cấu thị trường xuất khẩu: sẽ đẩy mạnh và tăng tỷ trọng xuất khẩu của thị trường Nhật Bản và EU.

- Tái cơ cấu sản phẩm: nâng tỷ trọng sản phẩm sợi, vải đan kim và giảm tỷ trọng vải dệt trong cơ cấu sản phẩm công ty, sản phẩm may sẽ giữ ổn định do nhu cầu lao động lớn trong điều kiện bài toán về lao động ngành may tại thành phố chưa có lời giải hợp lý.

- Tái cấu trúc công ty, quyết tâm triển khai giải pháp quản lý nguồn lực ERP để thành công cụ giúp công ty sử dụng, khai thác nguồn lực hiệu quả, giúp công ty đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác trong hoạt động SX-KD.

- Tiếp tục giải bài toán về nhân lực, đặc biệt là nhân lực quản trị, kinh doanh, kỹ thuật; nâng cao năng lực quyết định chiến lược chủ trương của Hội đồng quản trị, năng lực điều hành của bộ máy quản lý các cấp. Thực tiễn chứng minh, ngoài việc một mặt sử dụng tốt đội ngũ cán bộ hiện có, thì đòi hỏi bổ sung nhiều nhân sự cấp cao có kinh nghiệm thực tế, được đào tạo tại các doanh nghiệp không phải là DNNN, trưởng thành từ những môi trường đòi hỏi cao, đồng thời được hấp thụ tinh thần chủ động, sáng tạo, luôn có nhu cầu tự giác học hỏi và đổi mới.

Triển khai thực hiện những nhiệm vụ chung trên của năm 2008 (đã được khởi động, thực hiện một phần trong năm 2007) cũng sẽ là nhiệm vụ chiến lược của công ty đến năm 2010 Thành Công sẽ tạo ra sự chuyển biến về chất cho công ty.

5. Một số chương trình, dự án cụ thể:

o Trong tháng 1/2008, công ty khởi công xây dựng Nhà máy kéo sợi PE, Visco Ne30 với 60.000 cọc trên mặt bằng gần 90.000m² tại KCN Trảng Bàng (Tây Ninh) có công suất thiết kế 8.300 tấn/năm; nâng tổng sản lượng ngành sợi lên trên 20.000 tấn. Sợi chất lượng cao sản xuất tại nhà máy này vừa nhằm đáp ứng cho sản xuất nội bộ vừa xuất ra thị trường. Dự kiến công trình sẽ hoàn tất và đi vào hoạt động trong Quý IV/2008.

o Tăng cường công suất tối đa cho Nhà máy Sợi 3, vừa đưa vào hoạt động tháng 10/2007, đang trong giai đoạn chạy đà.

o Tiến hành chuẩn bị Chương trình di dời các bộ phận sản xuất của công ty về các Khu Công nghiệp hoặc ra ngoại thành vừa thực hiện chủ trương của Nhà nước, vừa giải phóng mặt bằng, tăng hiệu quả khai thác và sử dụng quỹ đất.

o Ngành sợi tại KCN Đức Hòa (Long An); KCN Trảng Bàng (Tây Ninh)

o Khu SX vải Mộc (Nhà máy Dệt và Nhà máy Đan): Nhị Xuân, TP.HCM.

o Ngành Nhuộm: Đầu tư xây dựng nhà máy Nhuộm trên mặt bằng rộng khoảng 8.000m² (trong đó 6.000m² cho xưởng và 2.000m² cho kho) tại KCN Xuyên Á. Dự kiến đưa vào hoạt động trong quý I năm 2009.

o Ngành May : 36 Tây Thạnh, Q.Tân Phú.

IV. Báo cáo tài chính (xin xem phụ lục đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt (Vietland)

Địa chỉ: số 2 Huỳnh Khương Ninh, Quận 1, TP.HCM.

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Dệt may Thành Công cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được thực hiện theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Đơn vị kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của CTCP Dệt may Thành Công, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ lưu ý với người đọc báo cáo rằng số liệu tài chính hợp nhất năm 2007 của CTCP Dệt may Thành Công chỉ được thực hiện cho các số liệu phát sinh năm 2007 và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Theo thư giải trình của Ban giám đốc CTCP Dệt may Thành Công ngày 05 tháng 04 năm 2008, các số liệu đầu năm trên báo cáo không đồng nhất nên công ty đã không tiến hành hợp nhất Báo cáo tài chính đầu năm 2007 (cuối năm 2006)”

2. Ý kiến kiểm toán nội bộ

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, Kiểm toán nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của CTCP Dệt May Thành Công. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Báo cáo tài chính năm 2007 phản ánh trung thực, hợp lý kết quả kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn của công ty tại thời điểm 31-12-2007.

Ban Kiểm toán nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong báo cáo của kiểm toán độc lập.

VI. Các công ty có liên quan (Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần)

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có.
- Công ty nắm giữ 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: 3 công ty.

1. Công ty cổ phần Thành Chí:

- Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 20.602.990.000 VND (2.081.900 cổ phiếu; mệnh giá 10.000 VND/1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 69,4%).
- Doanh thu thuần 2007: 18.440.919.279 VND.
- Lợi nhuận sau thuế: 3.488.525.729 VND.

2. Công ty cổ phần Thành Tân Tiến:

- Vốn Điều lệ: 29.250.000.000 VND – Công ty góp vốn 60%. Đã góp vốn 5.265.000.000 VND.
- Doanh thu thuần 2007: 16.831.303.173 VND.
- Lợi nhuận sau thuế: 642.854.663 VND.

3. Công ty cổ phần Slico:

- Vốn Chủ sở hữu: 35.000.000.000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 44.521.351.185 VND (2.450.000 cổ phiếu; mệnh giá 10.000 VND/1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 70%).
- Năm 2007 chưa có doanh thu vì công ty đang ổn định lại nguồn lực để phát triển lâu dài.

Kết quả hoạt động của các công ty trên chưa thật sự hiệu quả; nguyên nhân chính là do mới sáp nhập và mới thành lập. Nhưng trong tương lai gần các công ty này sẽ mang lại hiệu quả đáng kể cho Tập đoàn như: tận dụng kho bãi tổng hợp tại công ty Thành Chí hợp lý, và kinh doanh bất động sản có hiệu quả tại Slico thì lợi nhuận 2008 của các công ty con sẽ tăng lên nhiều hơn.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được qui định trong Luật Doanh nghiệp.

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

2. Thành phần Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo công ty bao gồm 1 Tổng giám đốc làm nhiệm vụ điều hành chung toàn công ty và 3 Phó tổng giám đốc phụ trách các mảng Sản xuất – Nội chính – Tài chính. Chế độ lương và thưởng của ban lãnh đạo do HĐQT công ty quyết định.

Cụ thể các thành viên Ban lãnh đạo bao gồm:

a. Ông Đinh Công Hùng :

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Quá trình công tác: 1968-1975: Cán Bộ Nhà Máy dệt 8/3.
1975-1982: Cán Bộ Tổng Công Ty Dệt May Da Giầy - Phó GD Nhà Máy Dệt Thành Công.
1982-nay: Tổng GD Cty Dệt May Thành Công.

b. Ông Nguyễn Quốc Khánh :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Nội chính.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Quá trình công tác: 1999-2000: Phó GD Nghiệp Vụ & QL.CLSP - XN Nhuộm.
2000: Phụ Trách Bộ Phận giao nhận XNK
2000-2001: Cán Bộ Ban Kế Hoạch sản xuất
2001-2003: Trưởng Phòng Giao Nhận XNK
2003-2004: Phó GD kiêm Trưởng phòng giao nhận XNK & Tổng Kho Trưởng - Ngành Tổng Hợp.
2004-2004: Phó Giám Đốc KD Sản Phẩm May;
2005-2005: GD Kinh Doanh Sản Phẩm May;
2005-2006: Giám Đốc XN Giao Nhận;
2007-nay: Phó tổng giám đốc Nội chính CTCP Dệt may Thành Công.

c. Ông Nguyễn Chí Trực :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Sản xuất.
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ
- Quá trình công tác: 1999-2004: Quản đốc công ty Coats Phong Phú
2004-2005: Trưởng phòng kỹ thuật, Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng công ty Coats Phong Phú
2005-2007: Quản đốc xưởng xe sợi công ty Coast Phong Phú

2007: Phụ tá TGD về sản xuất CTCP Dệt may Thành Công
 2007-nay: Phó TGD sản xuất CTCP Dệt may Thành Công
 kiêm GD XN Nhuộm

d. Ông Nguyễn Đình Lâm :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Tài chính
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ
- Quá trình công tác: 2000-2002: Chuyên viên Tài chính công ty Hải Thành – Kotobuki.
 2002-2003: Giám đốc tài chính công ty Dược phẩm Hoàng Đức.
 2003-2004: Chuyên viên Kiểm toán nội bộ công ty Sony.
 2004-2006: Giám Đốc Tài Chính Cty Lux
 2006-2007: Giám Đốc Tài Chính Cty Công Nghệ Clover
 2007: Phụ tá TGD về tài chính CTCP Dệt may Thành Công
 2007-nay: Phó TGD tài chính CTCP Dệt may Thành Công

3. Nhân sự:

- Hiện nay công ty có khoảng 5.600 lao động. Công ty đang thực hiện chính sách lao động tiền lương theo đúng quy định pháp luật, theo thỏa ước lao động tập thể đã ký với đại diện người lao động.
- Lương bình quân của công nhân công ty là 2.600.000đ/tháng. Ngoài ra, người lao động còn nhận được thêm các khoản khác như: phụ cấp chuyên cần, tiền ăn giữa ca, chế độ thưởng theo thành tích... và các phúc lợi khác.
- Thay đổi Tổng Giám đốc trong năm: Không có.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: ông Đinh Ngọc Tú - Ủy viên HĐQT được miễn nhiệm tại Đại hội cổ đông bất thường tiến hành ngày 08/12/2007.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị: hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty gồm có 5 thành viên (trong đó có 2 thành viên độc lập không điều hành), nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và của mỗi thành viên là 5 năm.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đinh Công Hùng	666.517	3,51%	CT.HĐQT kiêm TGD
2	Ông Mai Văn Sáu	6.450	0,03%	UV.HĐQT kiêm KTT
3	Bà Phan Thị Huệ	47.000	0,25%	UV.HĐQT

4	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	193.590	1,02%	UV.HĐQT
5	Ông Phan Hồng Lĩnh	40.000	0,21%	UV.HĐQT
	Tổng cộng	953.557	5,02%	

- HĐQT hoạt động theo hình thức hợp định kỳ và hợp bất thường. Ngoài ra, trong một số trường hợp, thành viên HĐQT cho ý kiến bằng văn bản.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT: theo kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, tổng thù lao cho HĐQT năm 2007 là 288.000.000 đồng.

2. Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát: hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên (tất cả đều là thành viên độc lập không điều hành), nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:
 - o Bà Đinh Thị Thu Hằng: Trưởng Ban kiểm soát (kiêm Chủ tịch Công đoàn TCM)
 - o Bà Bùi Thị Lệ Dung: Ủy viên Ban kiểm soát.
 - o Ông Nguyễn Tự Lực: Ủy viên Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát hợp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty, kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, kiểm soát Báo cáo tài chính.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Ban kiểm soát: theo kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, tổng thù lao cho Ban kiểm soát năm 2007 là 36.000.000 đồng.

3. Giao dịch của cổ đông lớn, người có liên quan thành viên HĐQT:

- Cổ đông CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn (Savico) bán 142.070 cổ phiếu từ ngày 26/10/2007 đến ngày 05/11/2007. Số lượng cổ phiếu sau khi bán: 950.004 CP (tỷ lệ 5%).
- Cổ đông Đinh Văn Thống (em ông Đinh Ngọc Tú – nguyên Ủy viên HĐQT – nguyên Phó Tổng Giám Đốc), chức vụ PGĐ Xí nghiệp may số 6 bán 50.000 cổ phiếu từ ngày 23/10/2007 đến ngày 23/01/2008. Số lượng cổ phiếu sau khi bán: 0 CP.

4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 14/3/2008 bao gồm:

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Nhà nước	1	6.400.000	33,72
2	Cá nhân trong nước	2.479	7.313.564	38,53
3	Tổ chức trong nước	42	3.012.814	15,87
4	Cá nhân nước ngoài	30	114.810	0,60

5	Tổ chức nước ngoài	7	2.040.859	10,75
6	Cổ phiếu quỹ	1	100.450	0,53
	Tổng cộng	2.560	18.982.497	100,00

- Số lượng cổ đông lớn trong nước (nắm giữ trên 5%): 1 cổ đông
 - o Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex) đại diện cho Nhà nước, nắm giữ 6.400.000 cổ phần (tỷ lệ 33,72%).
- Số lượng cổ đông lớn nước ngoài (nắm giữ trên 5%): không có.

TM.Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

ĐINH CÔNG HÙNG

PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	-	521.009.057.591
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	46.763.307.988
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	53.210.490.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	-	167.846.152.432
4	Hàng tồn kho	-	234.541.334.380
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	18.647.772.791
II	Tài sản dài hạn	-	
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	2.233.268.089
2	Tài sản cố định	-	517.454.095.016
	- Tài sản cố định hữu hình	-	268.464.795.468
	- Tài sản cố định vô hình	-	123.152.117.001
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	9.835.960.313
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	116.001.222.234
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	10.125.578.894
5	Tài sản dài hạn khác	-	55.892.802.921
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	-	1.106.714.802.510
IV	Nợ phải trả	-	789.629.082.899
1	Nợ ngắn hạn	-	574.581.609.770
2	Nợ dài hạn	-	215.047.473.129
V	Vốn chủ sở hữu	-	317.085.719.612
1	Vốn chủ sở hữu	-	280.560.220.563
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	189.824.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	14.912.491.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	(5.939.990.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ (Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng)	-	9.668.271.452
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	72.094.478.111
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	36.525.499.049
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	11.841.266.187
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	24.684.232.862
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	-	1.106.714.802.510

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2007

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.067.282.846.295	1.067.282.846.295
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10.006.193.483	10.006.193.483
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.057.276.652.812	1.057.276.652.812
4	Giá vốn hàng bán	878.043.140.383	878.043.140.383
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.233.512.429	179.233.512.429
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.713.779.013	15.713.779.013
7	Chi phí tài chính	46.767.320.876	46.767.320.876
8	Chi phí bán hàng	27.107.853.356	27.107.853.356
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.932.023.637	48.932.023.637
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	72.140.093.574	72.140.093.574
11	Thu nhập khác	15.946.735.905	15.946.735.905
12	Chi phí khác	13.676.584.319	13.676.584.319
13	Lợi nhuận khác	2.270.151.586	2.270.151.586
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.410.245.160	74.410.245.160
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	249.999.035	249.999.035
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	(91.104.764)	(91.104.764)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	74.251.350.889	74.251.350.889
18	Lợi nhuận công ty mẹ (TCM) sau thuế TNDN	73.108.720.756	73.108.720.756
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.936	3.936
20	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đề xuất)	1.400	1.400